TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 74/2021/QĐST-HNGĐ	*Bình Thạnh, ngày 20 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212 và Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 và 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1790/2020/TLST-VHNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2020 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Hữu Minh L;

- Bà Trần Thị Ngọc T.

Cùng địa chỉ: Đường M, phường N, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 11/01/2021, người yêu cầu là Ông Nguyễn Hữu Minh L và bà Trần Thị Ngọc T đã thỏa thuận được các nội dung như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hữu Minh L và bà Trần Thị Ngọc T thuận tình ly hôn.

[2] Về việc nuôi con chung: Ông Nguyễn Hữu Minh L và bà Trần Thị Ngọc T cùng thống nhất xác định: Ông, Bà có 01 con chung tên Nguyễn Thục V, sinh ngày 13/12/2012, ông L và bà T cùng thống nhất giao con chung tên Nguyễn Thục V cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng, bà T cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 (ba triệu) đồng/tháng, bắt đầu thi hành từ ngày 11/02/2021, thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[3] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Hữu Minh L và bà Trần Thị Ngọc T cùng thống nhất xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Nguyễn Hữu Minh L và bà Trần Thị Ngọc T thống nhất xác định không có nợ ai.

[5] Lệ phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Hữu Minh L và bà Trần Thị Ngọc T phải đóng theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hữu Minh L và bà Trần Thị Ngọc T thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 90/2009, quyển số 01 do Uỷ ban nhân dân Phường N, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 21/7/2009 không còn giá trị pháp lý).

- Về việc nuôi con chung: Ông Nguyễn Hữu Minh L và bà Trần Thị Ngọc T cùng thống nhất xác định: Ông, Bà có 01 con chung tên Nguyễn Thục V, sinh ngày 13/12/2012.

Ông L và bà T cùng thống nhất thỏa thuận như sau: Giao con chung tên Nguyễn Thục V cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng, bà T cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 (ba triệu) đồng/tháng, bắt đầu thi hành từ ngày 11/02/2021, thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày ông L có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà T chậm thi hành án thì hàng tháng bà T còn phải chịu thêm tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Bà T có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung chưa thành niên. Vì quyền lợi của con khi cần thiết ông L hoặc bà T được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức tiền cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Hữu Minh L và bà Trần Thị Ngọc T cùng thống nhất xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Nguyễn Hữu Minh L và bà Trần Thị Ngọc T cùng thống nhất xác định không có nợ ai.

2. Lệ phí dân sự sơ thẩm: Là 300.000 đồng, Ông Nguyễn Hữu Minh L và bà Trần Thị Ngọc T phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà ông L và bà T đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0088640 ngày 02/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh. Ngoài ra, bà T còn phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP.HCM
- VKSND Q. Bình Thạnh;
- Chi cục THADS Q. Bình Thạnh;
- UBND Phường N, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Linh Dũng